

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 9.11.2021

GÀN ĐÈN THÌ SÁNG

Kinh Siva (Sivasuttam)

**CHƯƠNG II. TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ, PHẨM CÁC NGOẠI
ĐẠO (S.i, 56)**

Thiên tử Siva cảm nhận được những lợi lạc trong sự thân cận người tốt. Tuy vậy vị này chỉ có thể nhận ra những điều lợi ích trong thế giới nhân thiên. Khi vị này nói lên những suy tư của mình trước Đấng Thiên Nhân Sư thì bậc Đạo sư đã thêm vào một ý nghĩa cao hơn là sự thân cận bạn lành dẫn đến sự tinh tiến và thành tựu quả vị giác ngộ giải thoát. Ai quý trọng bạn lành là biết quý trọng thiện pháp; người trân quý thiện pháp sẽ thể nhập hạnh lành và sống hướng thiện, hướng thượng để rồi sau cùng đạt đến đích điểm chỉ thiện giác ngộ giải thoát.



Kinh Văn

Evam me sutam –
Như vậy tôi nghe.

ekam samayaṃ bhagavā sāvatthiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho sivo devaputto abhikkantāya rattiyaṃ abhikkantavaṇṇo kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ṭhito kho sivo devaputto bhagavato santike imā gāthāyo abhāsi –

Một thời Thế Tôn trú ở Sāvattihī (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Rồi Thiên tử Siva, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Siva nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

**“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, seyyo hoti na pāpiyo.**

Hãy thân với người lành,
Hãy gần gũi người thiện,
Biết điều pháp người hiền,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

**“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, paññā labbhati nāññato.**

Hãy thân với người lành,
Hãy gần gũi người thiện,
Biết điều pháp người hiền,
Được tuệ, không gì khác.

**“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, sokamajjhe na socati.**

Hãy thân với người lành,
Hãy gần gũi người thiện,
Biết điều pháp người hiền,
Không sầu giữa sầu muộn.

**“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, ñātimajjhe virocati.**

Hãy thân với người lành,
Hãy gần gũi người thiện,
Biết điều pháp người hiền,
Chói sáng giữa quynh thuộc.

**“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, sattā gacchanti suggaṭiṃ.**

Hãy thân với người lành,
Hãy gần gũi người thiện,
Biết điều pháp người hiền,
Chúng sanh sanh thiện thú.

**“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, sattā tiṭṭhanti sātata”nti.**

Hãy thân với người lành,
Hãy gần gũi người thiện,
Biết điều pháp người hiền
Chúng sanh thường hưởng lạc.

**Atha kho bhagavā sivaṃ devaputtaṃ gāthāya paccabhāsi –
Rồi Thế Tôn đáp lại Thiên tử Siva với bài kệ:**

**“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, sabbadukkhā pamuccatī”ti.**

Hãy thân với người lành,
Hãy gần gũi người thiện,
Biết điều pháp người hiền,
Giải thoát mọi khổ đau.

Bản hiệu đính

[Thiên tử]

*Hãy giao du người hiền,
Hãy kết thân thiện hữu,
Học tốt từ bạn lành,
Chỉ tốt chứ không xấu.*

*Hãy giao du người hiền,
Hãy kết thân thiện hữu,
Học tốt từ bạn lành,
Không gì ngoài trí tuệ.*

*Hãy giao du người hiền,
Hãy kết thân thiện hữu,
Học tốt từ bạn lành,
Thanh thản giữa ưu phiền.*

*Hãy giao du người hiền,
Hãy kết thân thiện hữu,
Học tốt từ bạn lành,
Toả sáng giữa quyền thuộc.*

*Hãy giao du người hiền,
Hãy kết thân thiện hữu,
Học tốt từ bạn lành,
Hữu tình sanh thiện thú.*

*Hãy giao du người hiền,
Hãy kết thân thiện hữu,
Học tốt từ bạn lành,
Chúng sanh thường an lạc.*

[Thé Tôn]

*Hãy giao du người hiền,
Hãy kết thân thiện hữu,
Học tốt từ bạn lành,
Giải thoát tất cả khổ.*



Thích văn

Sabbhireva samāsetha = Chỉ giao du với người tốt
sabbhi kubbetha santhavaṃ = Chỉ thân thiết với người tốt
Sataṃ saddhammaññāya = Học hỏi cái hay của người tốt
seyyo hoti na pāpiyo = Chỉ tốt chứ không xấu
paññā labbhati nāññato = Thành tựu trí tuệ chứ không gì khác hơn
sokamajjhe na socati = không ưu sầu giữa những người phiền muộn
ñātimajjhe virocati = Chói sáng giữa thân bằng quyền thuộc
sattā gacchanti suggatiṃ = Loài hữu tình đi đến cảnh giới an lạc
sattā tiṭṭhanti sātata”nti = Chúng sanh thường an lạc
sabbadukkhā pamuccatī”ti = Giải thoát mọi khổ đau



Thích nghĩa

Chữ sabbhi ở đây chỉ cho người tốt mang hàm nghĩa là thiện hữu hay bạn lành là người đáng qua lại, đáng thân thiết.

***Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng
-ooOoo-***

1. Sivasuttaṃ [Mūla]

102. Evaṃ me suttaṃ – ekaṃ samayaṃ bhagavā sāvatthiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho sivo devaputto abhikkantāya rattiyaṃ abhikkantavaṇṇo kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ t̥hito kho sivo devaputto bhagavato santike imā gāthāyo abhāsi –

“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, seyyo hoti na pāpiyo.

“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, paññā labbhati nāññato.

“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, sokamajjhe na socati.

“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, ñātimajjhe virocati.

“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, sattā gacchanti suggaṭṭim.

“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, sattā tiṭṭhanti sātata”’nti.

Atha kho bhagavā sivaṃ devaputtaṃ gāthāya paccabhāsi –

“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ;
Sataṃ saddhammamaññāya, sabbadukkhā pamuccatī”’ti.

1-2. Sivasuttādivaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

102. Tatiyavaggassa paṭhamaṃ vuttatthameva. Paṭhamaṃ.

103. Dutiye paṭikaccevāti paṭhamameva. Akkhacchinno vajjhāyatīti akkhacchinno vajjhāyati, balavacintanaṃ cinteti. Dutiya gāthāya akkhacchinno vatīti akkhacchinno viya. Dutiyaṃ.